

Số: 490/TB-PHL

THÔNG BÁO

(Theo CV số 6391/UBND-GDDT ngày 10/10/2024 của UBND Quận 7

V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở Giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7)

Nhà trường xin thông báo **THÁNG 9** phụ huynh đóng như sau:

| S TT | NỘI DUNG THU | HÌNH THỨC THU | KHỐI 6 | | | | |
|---------|--|------------------|--|---|--|--|--|
| | | | Lớp 6 (Tăng cường - Bán trú) 6IM1- 6IM2 | Lớp 6 (Tăng cường - Bán trú) 6TC1 - 6TC4 | Lớp 6 (Không tăng cường - bán trú) 6T5- 6T10 | Lớp 6 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 6T10 | Lớp 6 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 6T11 |
| | CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN | | | | | | |
| 1 | Tổ chức lớp học hai buổi | Tháng (92.000) | 92.000 | 92.000 | 92.000 | 92.000 | 92.000 |
| 2 | Học phí theo quy định | Tháng (60.000) | 60.000 | 60.000 | 60.000 | 60.000 | 60.000 |
| 3 | Chương trình toán khoa IM | Tháng (570.000) | 570.000 | - | - | - | - |
| 4 | Tổ chức lớp học tăng cường tiếng anh | Tháng (69.000) | 69.000 | 69.000 | - | - | - |
| 5 | Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | Tháng (115.000) | 115.000 | 115.000 | 115.000 | 115.000 | - |
| 6 | Tổ chức lớp học Tin học quốc tế IC3 | Tháng (170.000) | 170.000 | 170.000 | 170.000 | 170.000 | 170.000 |
| 7 | Giáo dục kĩ năng sống | Tháng (80.000) | 80.000 | 80.000 | 80.000 | 80.000 | 80.000 |
| 8 | Hoạt động giáo dục Stem | Tháng (90.000) | 90.000 | 90.000 | 90.000 | 90.000 | 90.000 |
| 9 | Tổ chức lớp học tiếng anh với GVBN | Tháng (230.000) | 230.000 | 230.000 | 230.000 | 230.000 | 230.000 |
| 10 | Tổ chức lớp ngoại khóa (lớp học năng khiếu) | Tháng (69.000) | 69.000 | 69.000 | 69.000 | 69.000 | 69.000 |
| 10 | Tổ chức lớp học bơi | Tháng (88.500) | | - | - | - | - |
| 11 | Thiết bị vật dụng bán trú | Năm (170.000) | 170.000 | 170.000 | 170.000 | 170.000 | - |
| | CÁC KHOẢN THU HỘ CHI HỘ | | | | | | |
| 1 | Tiền nước uống | Tháng (17.000) | 17.000 | 17.000 | 17.000 | 17.000 | 17.000 |
| 2 | Tiền điện máy lạnh (đối với lớp có máy lạnh) | Tháng (28.000) | 28.000 | 28.000 | 28.000 | 28.000 | - |
| 3 | Tiền ăn bán trú (T9: 16 ngày) | Ngày (32.000) | 512.000 | 512.000 | 512.000 | - | - |
| 4 | Học phẩm | Năm (50.000) | 50.000 | 50.000 | 50.000 | 50.000 | 50.000 |
| 5 | Hệ thống liên lạc điện tử | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| 6 | Phần mềm học trực tuyến LMS | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| | TỔNG CỘNG | | 2.382.000 | 1.812.000 | 1.743.000 | 1.231.000 | 918.000 |

Quận 7, ngày 14 tháng 10 năm 2024
KT. HIỆU TRƯỞNG
ĐH. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM HỮU LẬU
Trần Quỳnh Anh

Số: 490/TB-PHL

THÔNG BÁO

(Theo CV số 6391/UBND-GDDĐT ngày 10/10/2024 của UBND Quận 7

V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở Giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7)

Nhà trường xin thông báo THÁNG 9 phụ huynh đóng như sau:

| S TT | NỘI DUNG THU | HÌNH THỨC THU | KHỐI 7 | | | |
|---------|--|------------------|---|--|---|--|
| | | | Lớp 6 (Tăng cường - Bán trú) 7IM1- 7IM2 | Lớp 6 (Tăng cường - Bán trú) 7TC1 - 7TC4 | Lớp 7 (Không Tăng cường - Bán trú) 7T5 đến 7T11 | Lớp 7 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 7T11-7T12 |
| | CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN | | | | | |
| 1 | Tổ chức lớp học hai buổi | Tháng (92.000) | 92.000 | 92.000 | 92.000 | 92.000 |
| 2 | Học phí theo quy định | Tháng (60.000) | 60.000 | 60.000 | 60.000 | 60.000 |
| 3 | Chương trình toán khoa IM | Tháng (570.000) | 570.000 | | | |
| 4 | Tổ chức lớp học tăng cường tiếng anh | Tháng (69.000) | 69.000 | 69.000 | - | - |
| 5 | Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | Tháng (115.000) | 115.000 | 115.000 | 115.000 | - |
| 6 | Tổ chức lớp học Tin học quốc tế IC3 | Tháng (170.000) | 170.000 | 170.000 | 170.000 | 170.000 |
| 7 | Giáo dục kĩ năng sống | Tháng (80.000) | 80.000 | 80.000 | 80.000 | 80.000 |
| 8 | Hoạt động giáo dục Stem | Tháng (90.000) | 90.000 | 90.000 | 90.000 | 90.000 |
| 9 | Tổ chức lớp học tiếng anh với GVBN | Tháng (230.000) | 230.000 | 230.000 | 230.000 | 230.000 |
| 10 | Tổ chức lớp ngoại khóa (lớp học năng khiếu) | Tháng (69.000) | 69.000 | 69.000 | 69.000 | 69.000 |
| 9 | Thiết bị vật dụng bán trú | Năm (170.000) | 170.000 | 170.000 | 170.000 | - |
| | CÁC KHOẢN THU HỘ CHI HỘ | | | | | |
| 1 | Tiền nước uống | Tháng (17.000) | 17.000 | 17.000 | 17.000 | 17.000 |
| 2 | Tiền điện máy lạnh (đối với lớp có máy lạnh) | Tháng (28.000) | 28.000 | 28.000 | 28.000 | 28.000 |
| 3 | Tiền ăn bán trú (T9: 16 ngày) | Ngày (32.000) | 480.000 | 480.000 | 480.000 | - |
| 4 | Học phẩm | Năm (50.000) | 50.000 | 50.000 | 50.000 | 50.000 |
| 6 | Hệ thống liên lạc điện tử | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| 7 | Phần mềm học trực tuyến LMS | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| | TỔNG CỘNG | | 2.350.000 | 1.780.000 | 1.711.000 | 946.000 |

Quận 7, ngày 14 tháng 10 năm 2024
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM HỮU LÂU

Trần Quỳnh Anh

THÔNG BÁO

(Theo CV số 6391/UBND-GDDĐT ngày 10/10/2024 của UBND Quận 7
V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí
và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở Giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7)

Nhà trường xin thông báo THÁNG 9 phụ huynh đóng như sau:

| S TT | NỘI DUNG THU | HÌNH THỨC THU | KHỐI 8 | | | |
|---------|--|------------------|--|---|---|---|
| | | | Lớp 8 (Tăng cường - Bán trú) 8TC1 đến 8TC6 | Lớp 8 (Tăng cường - Không Bán trú) 8TC6 | Lớp 8 (Không tăng cường - Bán trú) 8T7-8T10 | Lớp 8 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 8T11 |
| | CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN | | | | | |
| 1 | Tổ chức lớp học hai buổi | Tháng (92.000) | 92.000 | 92.000 | 92.000 | 92.000 |
| 2 | Học phí theo quy định | Tháng (60.000) | 60.000 | 60.000 | 60.000 | 60.000 |
| 3 | Tổ chức lớp học tăng cường tiếng anh | Tháng (69.000) | 69.000 | 69.000 | - | - |
| 4 | Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | Tháng (115.000) | 115.000 | - | 115.000 | - |
| 5 | Tổ chức lớp học Tin học quốc tế IC3 | Tháng (170.000) | 170.000 | 170.000 | 170.000 | 170.000 |
| 6 | Giáo dục kĩ năng sống | Tháng (80.000) | 80.000 | 80.000 | 80.000 | 80.000 |
| 7 | Hoạt động giáo dục Stem | Tháng (90.000) | 90.000 | 90.000 | 90.000 | 90.000 |
| 8 | Tổ chức lớp học tiếng anh với GVBN | Tháng (230.000) | 230.000 | 230.000 | 230.000 | 230.000 |
| 9 | Tổ chức lớp ngoại khóa (lớp học năng khiếu) | Tháng (69.000) | 69.000 | 69.000 | 69.000 | 69.000 |
| 10 | Tổ chức lớp học bơi | Tháng (88.500) | - | - | - | - |
| 11 | Thiết bị vật dụng bán trú | Năm (170.000) | 170.000 | - | 170.000 | - |
| | CÁC KHOẢN THU HỘ CHI HỘ | | | | | |
| 1 | Tiền nước uống | Tháng (17.000) | 17.000 | 17.000 | 17.000 | 17.000 |
| 2 | Tiền điện máy lạnh (đối với lớp có máy lạnh) | Tháng (28.000) | 28.000 | 28.000 | 28.000 | 28.000 |
| 3 | Tiền ăn bán trú (T9: 16 ngày) | Ngày (32.000) | 512.000 | - | 512.000 | - |
| 4 | Học phẩm | Năm (50.000) | 50.000 | 50.000 | 50.000 | 50.000 |
| 5 | Hệ thống liên lạc điện tử | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| 6 | Phần mềm học trực tuyến LMS | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| | TỔNG CỘNG | | 1.812.000 | 1.015.000 | 1.743.000 | 946.000 |

Quận 7, ngày 14 tháng 10 năm 2024



THÔNG BÁO

(Theo CV số 6391/UBND-GDDT ngày 10/10/2024 của UBND Quận 7
V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí
và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở Giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7)

Nhà trường xin thông báo THÁNG 9 phụ huynh đóng như sau:

| S TT | NỘI DUNG THU | HÌNH THỨC THU | KHỐI 9 | | | |
|---------|--|------------------|--|---|--|--|
| | | | Lớp 9 (Tăng cường - Bán trú) 9TC1 đến 9TC6 | Lớp 9 (Tăng cường - Không Bán trú) 9TC6 | Lớp 9 (Không Tăng cường - Bán trú) 9T7-9T8 | Lớp 9 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 9T9 |
| | CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN | | | | | |
| 1 | Tổ chức lớp học hai buổi | Tháng (92.000) | 92.000 | 92.000 | 92.000 | 92.000 |
| 2 | Học phí theo quy định | Tháng (60.000) | 60.000 | 60.000 | 60.000 | 60.000 |
| 3 | Tổ chức lớp học tăng cường tiếng anh | Tháng (69.000) | 69.000 | 69.000 | - | - |
| 4 | Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | Tháng (115.000) | 115.000 | - | 115.000 | - |
| 5 | Giáo dục kĩ năng sống | Tháng (80.000) | 80.000 | 80.000 | 80.000 | 80.000 |
| 6 | Hoạt động giáo dục Stem | Tháng (90.000) | 90.000 | 90.000 | 90.000 | 90.000 |
| 7 | Tổ chức lớp học tiếng anh với GVBN | Tháng (230.000) | 230.000 | 230.000 | 230.000 | 230.000 |
| 8 | Tổ chức lớp ngoại khóa (lớp học năng khiếu) | Tháng (69.000) | 69.000 | 69.000 | 69.000 | 69.000 |
| 9 | Thiết bị vật dụng bán trú | Năm (170.000) | 170.000 | - | 170.000 | - |
| | CÁC KHOẢN THU HỒ CHI HỘ | | | | | |
| 1 | Tiền nước uống | Tháng (17.000) | 17.000 | 17.000 | 17.000 | 17.000 |
| 2 | Tiền điện máy lạnh (đối với lớp có máy lạnh) | Tháng (28.000) | 28.000 | 28.000 | 28.000 | 28.000 |
| 3 | Tiền ăn bán trú (T9: 16 ngày) | Ngày (32.000) | 512.000 | - | 512.000 | - |
| 4 | Học phẩm | Năm (50.000) | 50.000 | 50.000 | 50.000 | 50.000 |
| 5 | Hệ thống liên lạc điện tử | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| 6 | Phần mềm học trực tuyến LMS | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| | TỔNG CỘNG | | 1.642.000 | 845.000 | 1.573.000 | 776.000 |

Quận 7, ngày 14 tháng 10 năm 2024
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM HỮU LẬU
Trần Quỳnh Anh